

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4003/QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung dự án đầu tư;
phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình
Hợp phần 1 - Các cống An Hóa, Thủ Cửu, Bến Tre, Cái Quao,
Vàm Nước Trong, Vàm Thơm thuộc dự án Quản lý nước Bến Tre
sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản (JICA 3)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Luật của Quốc hội: Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020; Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng, số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; Nghị định Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021; Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 412/QĐ-BNN-XD ngày 16/02/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản (JICA 3); số 1131/QĐ-BNN-XD ngày 27/3/2020 phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở dự án JICA 3;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9 tại các Tờ trình số 332/TTr-BQL9-TĐ ngày 08/10/2021 và số 333/TTr-BQL9-TĐ ngày 08/10/2021;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (kèm theo Báo cáo thẩm định số 1590/BC-XD-B2 ngày 14/10/2021),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung dự án đầu tư xây dựng công trình dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản (JICA 3) tại Quyết định số 412/QĐ-BNN-XD ngày 16/02/2017 như sau:

1. Điều chỉnh thiết kế cơ sở các cống An Hóa, Thủ Cửu, Bến Tre, Cái Quao, Vàm Nước Trong, Vàm Thơm với các nội dung như sau:

a) Điều chỉnh vật liệu chế tạo cửa van cống tại điểm 11.1 khoản 1 Mục I Điều 1 và Phụ lục I:

- Phân kết cấu khe van cống, cửa van âu thuyền và kết cấu nằm thường xuyên trong nước chế tạo bằng thép hợp kim Duplex SUS 323L;

- Phân kết cấu cánh cửa van cống (bao gồm tấm mặt và dàn khung cửa) chế tạo bằng thép hợp kim S355JR.

b) Bổ sung Tiêu chuẩn nước ngoài về thiết kế cọc ống ván thép SPSP: Bổ sung Chương 13 - Thiết kế móng cọc giếng ống thép thuộc Phần IV - Kết cấu hạ tầng của Tiêu chuẩn Nhật bản JRA 2012, Specifications for Highway bridges (Tiêu chuẩn cầu đường bộ cao tốc) vào danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án.

c) Điều chỉnh loại dầm cầu giao thông trên cống tại điểm 11.1 khoản 1 Mục I Điều 1: từ loại dầm I, hộp, đúc hẫng thành dầm BTCT dự ứng lực.

Điều 2. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình các cống cống An Hóa, Thủ Cửu, Bến Tre, Cái Quao, Vàm Nước Trong, Vàm Thơm thuộc Hợp phần 1 - Xây dựng các cống, dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản (JICA 3) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên hạng mục công trình: các cống cống An Hóa, Thủ Cửu, Bến Tre, Cái Quao, Vàm Nước Trong, Vàm Thơm.

2. Dự án: Quản lý nước Bến Tre (JICA 3).

3. Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT;

- Cấp công trình:

TT	Tên công trình		Cấp công trình
1	Cống An Hóa	Cống	I
		Âu thuyền	III
2	Cống Thủ Cửu		II
3	Cống Bến Tre	Cống	I
		Âu thuyền	III
4	Cống Cái Quao		II
5	Cống Vàm Nước Trong	Cống	II
		Âu thuyền	III

TT	Tên công trình		Cấp công trình
6	Cống Vàm Thơm	Cống	II
		Âu thuyền	III

4. Địa điểm xây dựng: tỉnh Bến Tre.

5. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế xây dựng công trình: Liên danh Sanyu Consultants Inc (SCI), CTI Engineering International Co.Ltd (CTII), NewJec Inc (NEWJEC), Công ty CP Tư vấn xây dựng Thủy lợi 2 (Hec II).

6. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:

Chức danh	Quốc tế	Trong nước
Tư vấn trưởng/ Đội trưởng đội tư vấn	Motoyoshi HIKASA	
Đội phó đội tư vấn/Chủ nhiệm thiết kế		ThS. Bùi Hữu Quỳnh
Chủ trì thủy lực	Toru NAKAGAWA	
Đồng chủ nhiệm/Trưởng nhóm		ThS. Lê Văn Quốc
Chủ trì thiết kế nền móng	Takao SASAKI	KS. Nguyễn Tiến Đạt
Chủ trì cơ khí	Hitoshi SEKINO	KS. Văn Thế Dũng
Chủ trì kết cấu	Kosuke HIROTA	
Chủ trì thiết kế biện pháp thi công		KS. Trần Đình Hải
Chủ trì địa chất		ThS. Lê Hồng Anh

7. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng

- Các cống An Hóa, Thủ Cửu, Vàm Thơm: Công ty TNHH Tư vấn Trường Đại học Thủy lợi;

- Các cống Vàm Nước Trong, Cái Quao: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Cao Khoa;

- Cống Bến Tre: Viện Thủy công - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình

- Cống: Kiểu lộ thiên, xây dựng dưới lòng sông; Kết cấu bằng BTCT, trụ pin liên kết mềm với dầm đáy; Chống thấm bằng cừ thép đóng ken khít ngang theo mặt cắt sông; Gia cố thượng hạ lưu bằng lớp rọ, thảm đá, dưới có lớp vải địa kỹ thuật; Xử lý nền móng bằng cọc ống thép dạng giằng SPSP đối với 04 cống có nền móng yếu gồm Thủ Cửu, Cái Quao, Vàm Nước Trong, Vàm Thơm, bằng cọc BTCT đối với các cống An Hóa, Bến Tre; Cửa van phẳng, kéo thẳng đứng, đóng mở bằng xy lanh thủy lực;

- Âu thuyền: Kết cấu bằng BTCT; Xử lý nền móng bằng cọc BTCT; Cửa van phẳng một cánh, quay quanh trục đứng, đóng mở bằng xy lanh thủy lực;

- Cầu giao thông trên cống: Tải trọng HL93 cho cầu trên cống Bến Tre, An Hóa và 0,65HL93 cho các cầu còn lại; Kết cấu bằng dầm BTCT dự ứng lực;

- Nhà quản lý: Cấp nhà: cấp III cho nhà thuộc cống An Hóa và Bến Tre,

cấp IV cho nhà điều hành âu thuyền và các nhà quản lý còn lại.

Thông số thiết kế kỹ thuật chi tiết của các cống và danh mục bản vẽ thiết kế kỹ thuật tại Phụ lục I kèm theo.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

9.1 Giá trị dự toán xây dựng 6 cống : 4.971.857.888.000 đồng (bốn ngàn chín trăm bảy mươi một tỷ, tám trăm năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây lắp :	4.186.632.731.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	373.360.177.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.042.879.000	đồng
- Chi phí khác:	159.264.101.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	250.558.000.000	đồng

Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

9.2 Chi phí quản lý dự án (tính cho toàn dự án): 37.869.000.000 đồng
(tính theo tỷ lệ chi phí xây dựng, thiết bị của: Dự toán xây dựng 6 cống đợt này; dự toán xây dựng cống Tân Phú, Bến Rô đã duyệt và chi phí xây dựng, thiết bị hệ thống SCADA tính theo TMDT được duyệt)

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam.

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

12. Các nội dung khác

Các lưu ý trong trong giai đoạn sau:

- Kiểm tra, tính toán, lựa chọn tối ưu kết cấu các hạng mục công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn và kinh tế: bê tông bọt đáy, bê tông trong lòng và me cọc SPSP; loại cọc SPSP; chống thấm của cống An Hóa, Bến Tre; thép chịu lực tại trụ pin và dầm đáy của các khoang cống có điều kiện tương tự; trụ chống va giữa các cống; công tác điều tiết giao thông thủy của từng cống;

- Tính toán chính xác trọng tâm của từng cửa van; tối ưu các vị trí gối đỡ, điểm đặt xi lanh thủy lực, vị trí tại cửa van của cống và âu thuyền; thiết kế chi tiết phương án tổ hợp lắp đặt và bãi tổ hợp cửa van tại hiện trường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Thiết kế chi tiết sơ đồ khối đổ bê tông; giải pháp khống chế nhiệt độ bê tông tại khoảng đổ trong và sau khi đổ bê tông;

- Hoàn thiện hồ sơ thiết kế kiến trúc tổng thể công trình, kiến trúc tháp van đảm bảo mỹ thuật công trình;

- Xác định cụ thể bãi chứa đất đào từ công trình để có cơ sở thiết kế cho phù hợp;

- Số lượng, kích thước cọc xử lý nền được xác định cụ thể sau khi có kết

quá đóng cọc thí nghiệm tại hiện trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán; Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán đối với các cống An Hóa, Thủ Cửu, Bến Tre, Cái Quao, Vàm Nước Trong, Vàm Thơm.

2. Giao Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9:

- Triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư và xây dựng; chịu trách nhiệm rà soát sự phù hợp giữa khối lượng dự toán với khối lượng thiết kế BVTC, rà soát định mức, đơn giá dự toán giai đoạn thiết kế BVTC đảm bảo đúng quy định; thực hiện thẩm định giá thiết bị, vật tư chủ yếu (hệ thống xi lanh thủy lực, giá thép cọc ống SPSP, thép SUS323L) làm cơ sở duyệt dự toán gói thầu trước khi lựa chọn nhà thầu; Thông qua cơ quan có thẩm quyền về phương án đảm bảo giao thông thủy trước khi thực hiện;

- Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định và bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình theo Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3805/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tổ chức lập, phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng theo đúng quy định về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

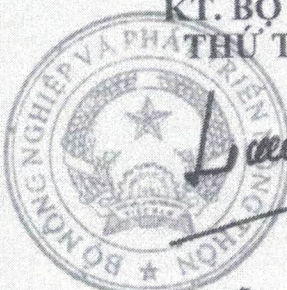
Điều 3. Quyết định này điều chỉnh Quyết định số 412/QĐ-BNN-XD ngày 16/02/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Quản lý nước Bến Tre sử dụng ODA vốn vay Chính phủ Nhật Bản (JICA 3).

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban 9 (3b);
- Lưu: VT, Cục XD (HN, B2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Hiệp